

Bản án số: 23/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 16/4/2026
V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Moong Công Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lô Thanh Tuân

Bà Nguyễn Thị Thu Lê

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lô Văn Tim - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2026/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Vi Duy Đ, sinh năm 1987 (Có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Bản Phòng, xã Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn:* Chị Phan Thị C. Sinh năm 1985 (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

Địa chỉ: Bản Yên Tân xã Yên Hoà, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày **09/02/2026** và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án anh Đào trình bày:

Tình cảm: Anh Vi Duy Đ và chị Phan Thị C tìm hiểu nhau được một thời gian thì kết hôn vào năm 2012. Anh Vi Duy Đ và chị Phan Thị C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thạch Giám, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ

An (nay là xã Tương Dương, tỉnh Nghệ An) vào ngày 09/5/2012 trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh từ năm 2016, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, kể từ khi mâu thuẫn xảy ra chị Phan Thị C có đi làm ăn xa, có thông báo cho anh Đào biết rằng chị Chôm đi làm ở tỉnh Quảng Ninh, từ đó cho đến nay chị Chôm không liên lạc với anh Đào cũng như về nhà thăm con, vợ chồng sống ly thân nhau từ giữa năm 2016. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh Đào có nguyện vọng ly hôn để ổn định cuộc sống và công việc

Con chung: Anh Vi Duy Đ và chị Phan Thị C có 01 con chung tên cháu là Vi Thị San C, sinh ngày 07/01/2012, hiện nay cháu sống cùng anh Vi Duy Đ và ông bà nội tại bản Phòng, xã Tương Dương, tỉnh Nghệ An, từ bé đến nay cháu do anh Vi Duy Đ chăm sóc nuôi dưỡng, còn chị Phan Thị C từ khi vợ chồng sống ly thân chị Chôm đi làm ăn xa, cũng không chăm sóc cháu được ngày nào nên nếu vợ chồng ly hôn thì anh Vi Duy Đ có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu chị Phan Thị C cấp dưỡng tiền nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ đối với bị đơn chị Phan Thị C nhưng chị Phan Thị C vẫn vắng mặt không có lý do.

Qua kết quả xác minh tại địa phương, chị Phan Thị C có hộ khẩu thường trú tại bản Yên Tân, xã Yên Hoà, tỉnh Nghệ An; kết hôn cùng anh Vi Duy Đ, thường trú tại bản Phòng, xã Tương Dương tỉnh Nghệ An và một con chung là cháu Vi Thị San C, sinh ngày 07/01/2012. Chị Phan Thị C có đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có trở về địa phương, còn địa chỉ cụ thể thì anh Vi Duy Đ và chính quyền địa phương không ai biết, do đó toàn bộ văn bản tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử của Tòa án được niêm yết đầy đủ tại địa phương nơi chị Phan Thị C cư trú. Giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh Vi Duy Đ có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải. Kết thúc phiên họp Tòa án đã tổng đạt hợp lệ kết quả cho chị Phan Thị C nhưng vẫn không có ý kiến phản hồi từ chị Phan Thị C nên quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Biên bản lấy lời khai ngày 10/02/2026 cháu Vi Thị San C trình bày: Cháu Cúc có nguyện vọng ở với anh Vi Duy Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và tại phiên tòa hôm nay được khai mạc đúng

thời gian, địa điểm, phiên tòa được xét xử trực tiếp bằng lời nói và liên tục; thủ tục phiên tòa đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Phan Thị C đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Phan Thị C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt để giải quyết vụ án, do đó Tòa án tiến hành niêm yết công khai các thủ tục tố tụng tại nơi anh Quang cư trú là đúng theo quy định của pháp luật để bảo đảm quyền và nghĩa vụ của bị đơn.

Quan điểm giải quyết nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn anh Vi Duy Đ cụ thể như sau: Quan hệ hôn nhân cho anh Vi Duy Đ được ly hôn với chị Phan Thị C; Con Chung: Giao cháu Vi Thị San C, sinh ngày 07/01/2012 cho anh Vi Duy Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Phan Thị C; tài sản chung, nợ chung: Anh Vi Duy Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Án phí: Anh Vi Duy Đ chịu Toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng và các lời khai của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Chị Phan Thị C có hộ khẩu thường trú tại bản Na Bón, xã Yên Na, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn anh Vi Duy Đ và bị đơn chị Phan Thị C thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Nghệ An.

Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai không vì trường hợp bất khả kháng, trở ngại khách quan nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Mặt khác trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn mặc dù bị đơn thỉnh thoảng trở về và liên lạc với gia đình, do đó có căn cứ khẳng định bị đơn cố tình dấu địa chỉ, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Quan hệ hôn nhân: Anh Vi Duy Đ và chị Phan Thị C kết hôn với nhau vào năm 2012 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và được UBND thị trấn Thạch Giám, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An (nay là xã Tương

Dương) cấp giấy chứng nhận kết hôn tại số 014/2012 ngày 09/5/2012 vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Nội dung:

[3.1] Tình cảm: Anh Vi Duy Đ và chị Phan Thị C có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, hai người đã không sống chung với nhau một thời gian dài từ năm 2016 đến nay, điều đó phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của anh Vi Duy Đ và chị Phan Thị C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh Vi Duy Đ là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Con chung: Anh Vi Duy Đ và chị Phan Thị C có 01 con chung là cháu Vi Thị San C, sinh ngày 07/01/2012, hiện cháu đang sống cùng anh Vi Duy Đ và ông bà nội, anh Đảo có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu chị Phan Thị C cấp dưỡng nuôi con. Anh Vi Duy Đ và chị Phan Thị C sống ly thân từ năm 2016, cháu Cúc do anh Đảo nuôi dưỡng từ khi vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3.3] Tài sản chung, nợ chung: Anh Vi Duy Đ chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, và Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Vi Duy Đ được ly hôn với chị Phan Thị C.

2. Con chung: Giao con chung của nguyên đơn và bị đơn là cháu Vi Thị San C, sinh ngày 07/01/2012 cho anh Vi Duy Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Phan Thị C;

Chị Phan Thị C có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Để đảm bảo các quyền lợi của con, trường hợp có lý do chính đáng có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một bên hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung, nợ chung: Anh Vi Duy Đ chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Buộc anh Vi Duy Đ phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001000 ngày 09/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

5. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16/4/2026. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 11;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Tương Dương;
- Lưu Vp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Moong Công Hải

